TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày 15 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Khương Trung Thành và bà Đặng Thị Liễu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Duy Lăng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở UBND xã XL, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/TL - HSST ngày 27/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: LXC, sinh ngày 08/02/1974.

Nơi cư trú: thôn ĐK, xã XL, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; bố đẻ: LXV, sinh năm 1950; mẹ đẻ: TTK (đã chết); vợ: BTC, sinh năm 1970 (đã ly thân)*;* con: có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/07/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh HDT, sinh năm 1992, vắng mặt.

Nơi cư trú: xã ĐQ, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo LXC bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 ngày 21/7/2017, LXC, sinh năm 1974, ở thôn ĐK, xã XL, huyện N đang ở nhà thì nhận được điện thoại của HDT, sinh năm 1992 ở xã ĐQ, huyện SL

gọi điện hỏi mua hai trăm nghìn ma túy. C đồng ý và hẹn T đến nhà C. Ngay sau đó, T thuê xe ôm do HVV, sinh năm 1993 ở xã KX, huyện VT chở đến nhà C. Khi T vừa đưa cho C 200.000đ và C đưa cho T 1 gói ma túy thì bị lực lượng công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của T 01 gói giấy bên trong có chưa chất cục bột màu trắng, T khai là gói ma túy (heroin) vừa mua của C, được niêm phong ký hiệu A1; Thu giữ tại túi quần bên phải đang mặc của C 01 gói ni lon màu trắng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, C khai là chất ma túy (heroin), được niêm phong ký hiệu A2; thu tại túi quần sau bên phải đang mặc của C số tiền 200.000đ, C khai là tiền vừa bán ma túy cho T mà có; Thu của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Ventu vỏ màu vàng có số IMEI 353800810372264.

Ngày 21/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định loại chất ma túy, tiền chất ma túy, trọng lượng, hàm lượng ma túy trong 02 mẫu ký hiệu A1, A2. Tại bản Kết luận số 770 ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"5.1. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0310 gam có heroine. Trọng lượng Heroine trong 0,0310 gam mẫu là 0,0200 gam.

5.2. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,1423 gam có heroine. Trọng lượng Heroine trong 0,1423 gam mẫu là 0,0898 gam.

Quá trình điều tra, LXC khai nguồn gốc số ma tuý bán cho HDT là do C mua của ĐTH (tên khác là Th) người ở xã XL, huyện N vào khoảng 20 giờ ngày 20/7/2017 với giá 300.000đ tại khu vực cổng trưởng THCS xã XL, sau đó chia thành 02 gói nhỏ, 01 gói bán cho T được 200.000đ, còn 01 gói bị thu giữ khi bắt quả tang. Ngoài lần bán ma tuý cho T như đã nêu trên, C không bán ma tuý cho ai lần nào khác.

Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét nơi ở, đồ vật của ĐTH (Th) và nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng H (Th) không có mặt ở địa phương, nhà khóa cửa nên không tiến hành khám xét được.

Đối với HDT có hành vi mua trái phép chất ma tuý mục đích để sử dụng, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, không thuộc trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện N xử phạt hành chính đối với T.

Đối với HVV làm nghề xe ôm đã chở HDT đến nhà C nhưng V không được trao đổi bàn bạc gì với T và C về việc mua bán chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 64/KSĐT-MT ngày 26 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố LXC về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo LXC, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo LXC khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc bán ma túy cho HDT như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo C phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định: " Người nào....., mua bán trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo C là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân mà bán ma túy cho người khác sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho bản thân người sử dụng ma túy, gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, vì vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo C thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2004 từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai kết án 06 năm tù về tội " mua bán phụ nữ", do vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo C thấy rằng; kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị lớn, bị cáo không có việc làm ổn định, việc mua bán ma túy không đem lại thu nhập cho gia đình, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với ĐTH được C khai đã bán ma túy cho C, nhưng hiện nay H không có mặt ở địa phương, không xác minh được địa chỉ cụ thể của H, Cơ quan điều tra tách ra khi nào triệu tập được H thì điều tra làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khẩn trương xác minh làm rõ hành vi của H để xử lý theo quy định.

Đối với HDT là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy nhằm sử dụng, bản thân Tân chưa có tiền án về các tội liên quan đến ma túy, lượng ma túy T mua nhỏ không cấu thành tội phạm, Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với HVV là người làm nghề lái xe ôm, đã trở T đến mua ma túy của C, nhưng V không trao đổi, bàn bạc gì với T, cũng không biết T mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

Về vật chứng của vụ án:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Ventu của C đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước; số tiền 200.000đ bán ma túy của C cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; bao mẫu vật ký hiệu A1, A2 hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo LXC phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo LXC phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo LXC 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/07/2017.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Ventu của C; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ bán ma túy của C; Tịch thu tiêu hủy bao mẫu vật ký hiệu A1, A2 hoàn lại sau giám định (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Bị cáo LXC phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công

Nơi nhận:
- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại giam CA tỉnh
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã XL
- Bị cáo C.
- NCQL&NVLQ
- Lưu hs+Vp